

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Ông Trịnh Thái Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang:** Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 17/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo:** Mã Văn T; Sinh năm 1996; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Vợ con: Chưa có; Có 08 anh, em bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: Ngày 14/6/2020; Tạm giam: Ngày 23/6/2020 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**2. Bị cáo:** Lanh Quang D; Sinh năm 1998; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lanh Văn Q, sinh năm 1974 và con bà Mã Thị A, sinh năm 1979; Vợ con: Chưa có; Có 03 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: Ngày 15/6/2020; Tạm giam: Ngày 24/6/2020 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

- Ông: Lanh Văn Q; Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Anh: Bàn Văn T; Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không lý do).

- Anh: Nguyễn Xuân M; Sinh năm 1974.  
Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt không lý do).
- Anh: Nông Văn T; Sinh năm 1994.  
Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).
- Anh: Mã Văn M; Sinh năm 1987.  
Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt không lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 14/6/2020 tổ công tác Công an huyện B phát hiện Mã Văn T, nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, tiến hành kiểm tra bên trong lõi xốp mũ bảo hiểm của Mã Văn T có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine); 02 gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine) T khai là chất ma túy mua sử dụng và bán lại cho những người nghiện kiếm lời, kiểm tra túi quần bên phải có 190.000đ là do bán ma túy mà có, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

**Tại Cơ quan điều tra Mã Văn T khai:** Khoảng 10 giờ, ngày 14/6/2020 Mã Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 23L5-1240 mượn của Lanh Quang D, sang xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy (Heroine) của 01 người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T quay về huyện B, trên đường về đã trích 01 phần nhỏ ma túy vừa mua để sử dụng tại ven đường thuộc địa phận huyện B, tỉnh Cao Bằng, xong T tiếp tục điều khiển xe máy về huyện B, khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến địa phận Thôn B, thị trấn Y, huyện B, T xuống bãi bồi, cát sỏi bờ Sông Gâm, lấy số ma túy vừa mua chia thành từng gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại ven đường QL34 cạnh đường đi xuống bãi bồi, cát sỏi T bán cho Nguyễn Xuân M 01 gói ma túy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng anh M1 nợ chưa trả T, bán ma túy cho M1 xong thì có Mã Văn M gọi điện hỏi mua ma túy. T hẹn anh M2 lên bãi bồi, cát sỏi, T đợi khoảng 10 đến 15 phút thấy M2 đi xe máy đến, T bán cho M2 01 gói ma túy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sau đó M2 sử dụng luôn tại bãi bồi, cát sỏi, đồng thời T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong T lấy số ma túy còn lại giấu vào trong lõi mũ bảo hiểm điều khiển xe máy xuống khu vực công viên cây xanh thuộc tổ 4, thị trấn Y, huyện B mục đích có ai hỏi mua ma túy thì bán, trong lúc đang ngồi uống nước thì bị Công an kiểm tra và bị bắt quả tang.

Ngày 15/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện phối hợp với ngành chức năng tiến hành mở niêm phong 03 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng, nghi là (Heroin) để cân tịnh đồng thời lấy mẫu vật giám định. Kết quả cân tịnh số chất bột màu trắng nghi là (Heroin) T2 lượng 0,12 gam.

Cùng ngày 15/6/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Heroine) gửi phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang.

Ngày 23/6/2020 Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang kết luận giám định số 184/KL-PC09, kết luận chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,12 gam (Không phải mười hai gam).

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2019 của Chính phủ.

**Trong quá trình điều tra Mã Văn T còn khai nhận:** Từ tháng 5 và tháng 6/2020 T đã nhiều lần đi sang thị trấn Pắc Miêu và xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy (Heroine) về chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Ngoài ra T còn đưa cho Lanh Quang D để giữ và bán cho người khác (T và D là có mối quan hệ cậu cháu trong gia đình) cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng cuối tháng 5/2020 (Không nhớ ngày) buổi sáng, Mã Văn T điều khiển xe máy BKS: 23L5-1240, đi theo hướng QL34 sang thị trấn Pắc Miêu, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy (Heroine) của 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T điều khiển xe máy đi về, trên đường về trích 01 phần nhỏ ma túy sử dụng tại ven đường thuộc huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi về đến cống thoát nước tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn H I, xã L, huyện B, T chia số ma túy mua được thành từng gói nhỏ mục đích sử dụng và bán cho người nghiện. Sau đó T đi lên chỗ làm việc (Vị trí mà Lanh Quang D, Mã Văn T đang lái máy xúc thuộc thôn H I, xã L), trong khi đang làm việc thì Bàn Văn T, gọi điện hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn T đến chỗ gần cống thoát nước tại đường liên thôn H I để giao dịch. T đi bộ xuống địa điểm hẹn ở đó, một lúc sau T1 đi xe máy đến T đưa cho T1 01 gói ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Sáng ngày hôm sau, tại bãi đất dưới bụi tre, gần khu bãi bồi cát sỏi, thuộc địa phận thôn Bó Củng, thị trấn Y Mã Văn T đưa cho Lanh Quang D 02 gói ma túy, mục đích để D bán cho người nghiện khác, sau đó cả 02 người đi đến chỗ làm việc tại thôn H I, xã L, huyện B, đến nơi D ở lại làm việc còn T lấy xe máy đi chơi, trong lúc làm việc D lấy ma túy ra sử dụng 01 gói, còn lại 01 gói D đưa trả lại cho T.

**Lần thứ hai:** Đầu tháng 6/2020 (Không nhớ ngày), T một mình điều khiển xe máy BKS: 23L5-1240 sang thị trấn Pắc Miêu, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói ma túy (Heroine) của 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy đi về, trên đường về T có trích một phần nhỏ ma túy ra sử dụng tại ven đường thuộc địa phận huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sử dụng xong tiếp tục điều khiển xe máy về huyện B, khi về đến cống thoát nước tại đường bê tông liên thôn, thuộc thôn H I, xã L, huyện B, T lấy số ma túy ra chia thành các gói nhỏ mục đích sử dụng và bán cho người nghiện. Sau đó T đi lên chỗ làm việc đưa cho Lanh Quang D 04 (Bốn) gói ma túy và dặn là “Tí cậu gọi thì lấy cho họ” xong T lấy xe máy đi chơi, trong lúc làm việc D lấy ra sử dụng 01 gói.

Đến khoảng 08 giờ Bàn Văn T gọi điện cho T hỏi mua ma túy và T bảo đi đến chỗ Lanh Quang D làm việc nhận ma túy, nghe vậy T1 đến chỗ D làm việc mua từ D 01 gói ma túy với giá 173.000đ (Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T1 đem đi sử dụng tại đoạn đường vắng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Nông Văn T gọi điện cho T hỏi mua ma túy và T bảo đến chỗ D làm việc lấy ma túy. Sau đó T2 đến gặp và đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), đưa tiền xong T2 đến nơi Lanh Quang D làm việc và lấy 01 (Một) gói ma túy đem đi sử dụng. Đến cuối ngày D đưa cho Mã Văn T 173.000đ là số tiền bán ma túy cho T1 và 01 (Một) gói ma túy chưa bán được.

Chiều gần tối cùng ngày Bàn Văn T tiếp tục gọi điện cho Mã Văn T hỏi mua ma túy được T đồng ý và hẹn T1 đến bãi bồi, cát sỏi, thuộc Thôn B, thị trấn Y, huyện B. T đợi ở đó, một lúc sau T1 đi đến điểm hẹn và mua của T 01 gói ma túy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bán ma túy xong T đi về nhà, còn Bàn Văn T mang ma túy đi sử dụng tại đoạn đường vắng thuộc thôn B, thị trấn Y, huyện B.

**Lần thứ 3:** Cách lần thứ 2 khoảng một tuần Mã Văn T tiếp tục đưa cho Lanh Quang D 03 (Ba) gói ma túy tại đường bê tông liên thôn, gần chỗ làm việc (Lái máy xúc), thuộc thôn H I, xã L, huyện B và nói là giữ để sử dụng. Đến chiều tối cuối ngày T và D chia nhau sử dụng hết số ma túy.

**Lần thứ 4.** Sáng ngày 12/6/2020 Mã Văn T một mình điều khiển xe máy BKS: 23L5-1240 đi sang xã Thái Học, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua 01 (một) gói ma túy (Heroine) của 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua trên đường về T trích 01 phần nhỏ ma túy vừa mua được ra để sử dụng tại ven đường thuộc địa phận huyện B, tỉnh Cao Bằng. Về đến cổng thoát nước đường bê tông thuộc thôn H I, xã L, huyện B, T đã chia số ma túy mua được thành từng gói nhỏ mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Sau đó T đi đến chỗ làm việc đưa cho Lanh Quang D 03 (Ba) gói ma túy để bán, phần còn lại T giữ lại.

Trong lúc đang làm việc thì có Nguyễn Xuân M gọi điện hỏi mua ma túy T bảo M1 đến cổng thoát nước tại đoạn đường bê tông thuộc thôn H I, xã L. T đi bộ xuống địa điểm hẹn và đợi ở đó. Một lúc sau M1 đến T bán cho M1 01 (Một) gói ma túy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nông Văn T đến gặp T hỏi mua ma túy, T bảo T2 “Lên chỗ D lấy”, nghe vậy T2 lên gặp Lanh Quang D đưa cho D 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) và nhận 01 gói ma túy, sau đó đem ma túy đi sử dụng tại đoạn đường vắng.

Vào trưa ngày 12/6/2020 Mã Văn M tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn M2 đến địa điểm bãi bồi cát, sỏi Sông Gâm thôn B, thị trấn Y. T đợi khoảng 10 đến 15 phút thì M2 đi xe máy đến, T bán cho M2 01 (Một) gói ma túy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Bàn Văn T gọi điện hỏi mua ma túy, T trả lời là đến chỗ D làm việc lấy ma túy, lúc sau T1 đến gặp và đưa cho T, số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sau đó T1 đi đến chỗ Lanh Quang D làm việc lấy 01 (một) gói ma túy.

**Trước cơ quan điều tra Lanh Quang D khai nhận:** Giữa D và Mã Văn T có mối quan hệ cậu cháu trong gia đình, cùng nhau đi làm lái máy xúc thuê, D biết T là người nghiện ma túy từ tháng 5/2020 đến trước khi bị bắt T có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy, bản thân D cũng nghiện ma túy từ tháng 5/2020, do đó khi được T đưa ma túy cất giữ hộ và bán cho người khác để kiếm lời D đã đồng ý, vì D được Mã Văn T cho ma túy sử dụng, các lần T đưa ma túy và D bán ma túy cụ thể như sau:

**Lần thứ 1:** Cuối tháng 5/2020 (Không nhớ ngày) Mã Văn T có đưa cho D 02 (Hai) gói ma túy (Heroine) và bảo là “giữ để sử dụng và khi nào T gọi thì đưa cho họ” D đồng ý, hôm đó không có người hỏi mua D đã sử dụng 01 (Một) gói bằng hình thức hít, còn 01 gói đến cuối buổi chiều cùng ngày D đưa lại cho Mã Văn T.

**Lần thứ 2:** Đầu tháng 6/2020 (Không nhớ ngày) buổi sáng Mã Văn T đưa cho D 04 (Bốn) gói ma túy (Heroine) và dặn “Lúc nào T gọi thì đưa cho họ” D cầm lấy 04 gói ma túy và tiếp tục lái máy xúc, sáng hôm đó trong lúc làm việc D đã sử dụng 01 gói. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thấy T gọi điện cho D bảo “Đưa hộ cho T1 01 (Một) gói ma túy”, lúc sau thấy T1 lên D đưa cho T1 01 gói ma túy và T1 đưa cho D 173.000đ (Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Nông Văn T đến gặp D và T gọi điện bảo D đưa cho T2 01 gói ma túy, nhưng không nhận tiền “T2 nói là đã trao đổi với T rồi”, đến cuối buổi chiều cùng ngày D đưa cho T số tiền là 173.000đ (Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là tiền bán ma túy cho T1 và 01 gói ma túy chưa bán được.

**Lần thứ 3:** Cách lần thứ 2 khoảng một tuần trong tháng 6/2020 không nhớ thời gian cụ thể T đưa cho D 03 (ba) gói ma túy tại đoạn đường bê tông gần chỗ lái máy xúc thuê, khi đưa T nói là “Giữ để sử dụng”, đến cuối ngày D và T đã chia nhau sử dụng hết số ma túy trên.

**Lần thứ 4:** Ngày 12/6/2020 không rõ thời gian cụ thể, T đưa cho D 03 (Ba) gói ma túy, bảo D là: “Khi nào T gọi thì đưa cho họ”, sáng hôm đó D đã sử dụng 01 (Một) gói bằng hình thức hít, đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Nông Văn T đến chỗ D làm việc hỏi lấy 01 (Một) gói ma túy, D có bán cho T2 01 gói ma túy và nhận từ T2 số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Đến đầu giờ chiều cùng ngày khi đang làm việc thì có Bàn Văn T đến hỏi lấy 01 (Một) gói ma túy, T1 nói là “Đã trao đổi với T rồi” nghe vậy D có đưa cho T1 01 gói ma túy không nhận tiền, đến cuối ngày D có đưa cho Mã Văn T số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn) là số tiền bán ma túy cho T2.

Ngày 14/7/2020 cơ quan điều tra Công an huyện B đã trích xuất Mã Văn T, Lanh Quang D và đưa các đối tượng đã mua ma túy tiến hành xác định hiện trường tại các địa điểm đưa ma túy và giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, qua chỉ dẫn của D và T và các đối tượng mua ma túy đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

**Về tang vật vụ án:** Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật sau:

- 01 xe máy nhãn hiệu BOSS, loại DREAM, màu Đen - Trắng, BKS 23L5-1240. Số khung RLGSB10AHAH022698; số máy VMSB8A-H022698. Xe không có gương bên phải, mặt kính đồng hồ báo tốc độ bị vỡ một góc bên phải, thân xe có nhiều vết xước lâu ngày, bên phải thân xe không có vỏ ốp bảo vệ, xe không có hộp bảo vệ xích, xe đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000940, mang tên Lanh Văn Q; SN 1974, cấp ngày 7/6/2010, Biển số xe đăng ký 23L5-1240.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu STYLE, bên ngoài có hình chữ HELLO KITTY màu hồng và nhiều họa tiết trang trí. Lớp xốp và lớp nhựa vỏ mũ có thể tách rời nhau.

- 02 điện thoại IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng. Thân máy có nhiều vết xước lâu ngày.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do Phòng PC09 trả lại khi lấy mẫu giám định”.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang”.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn) đã gửi Kho bạc Nhà nước Việt Nam theo quy định.

**Xử lý vật chứng:** Xét thấy một số vật chứng không cần thiết tiếp tục tạm giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp, ngày 28/7/2020 cơ quan điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

**Trả lại cho ông Lanh Văn Q:** 01 xe máy nhãn hiệu BOSS, loại DREAM, màu Đen - Trắng, BKS 23L5-1240, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lanh Văn Q; SN 1974 biển kiểm soát đăng ký xe 23L5-1240.

**Về phần trách nhiệm dân sự:** Không.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSBM ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lanh Quang D từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:* 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu STYLE, bên ngoài có hình chữ HELLO KITTY màu hồng và nhiều họa tiết trang trí. Lớp xốp và lớp nhựa vỏ mũ có thể tách rời nhau; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do Phòng PC09 trả lại khi lấy mẫu giám định”; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang”.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 02 điện thoại IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, thân máy có nhiều vết xước lâu ngày; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 190.000đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Văn T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; Bị cáo Lanh Quang D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D nhất trí toàn bộ quan điểm kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên.

Bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Bàn Văn T; Nguyễn Xuân M; Mã Văn M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2020 Mã Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23L5-1240 đi sang thị trấn Pắc Miếu và xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng thực hiện mua 04 lần ma túy Heroine của 02 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền 1.700.000đ. Mục đích về sử dụng và bán để kiếm lời. Sau đó về chia thành từng gói nhỏ để sử dụng và bán, T và D đã thực hiện việc bán ma túy 10 lần được 1.913.000đ; trong đó Nguyễn Xuân M nợ 200.000đ chưa trả bị cáo Mã Văn T.

Bị cáo Mã Văn T đã trực tiếp bán cho Bàn Văn T 02 lần bằng 02 gói với số tiền 400.000đ; Nguyễn Xuân M 02 lần bằng 02 gói với số tiền 400.000đ và Mã Văn M 02 lần bằng 02 gói với số tiền 400.000đ. Ngoài ra bị cáo T đưa cho bị cáo D 04 (bốn) lần ma túy để D giữ hộ đồng thời bán cho những người nghiện khác cụ thể: D đã bán cho Bàn Văn T 02 lần bằng 02 gói, bán cho Nông Văn T 02 lần bằng 02 gói, trong đó bị cáo T trực tiếp thu tiền của Nông Văn T 200.000đ và Bàn Văn T 200.000đ. Bị cáo D bán ma túy trực tiếp thu tiền của Nông Văn T 140.000đ và Bàn Văn T 173.000đ xong đã đưa lại cho Mã Văn T hết.

Tại kết luận giám định số 184/KL-PC09, ngày 23/6/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang kết luận chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,12 gam (không phải mười hai gam). Do vậy, bị cáo Mã Văn T và Lanh Quang D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bời lẽ chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Trong khi Đảng và Nhà nước đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng chống các tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, thấy trước được tác hại

của hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn thực hiện để nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho nhiều người.

[5] Xét về vai trò phạm tội các bị cáo với tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất, không có câu kết chặt chẽ với nhau phân công vai trò. Khi lượng hình HĐXX cân nhắc.

[6] Đối với bị cáo Mã Văn T giữ vai trò chính là người trực tiếp thực hiện hành vi đi mua ma túy (Heroin) về bán cho người nghiện để kiếm lời, ngoài ra để sử dụng; Đối với bị cáo Lanh Quang D là người không trực tiếp đi mua ma túy; nhưng bị cáo D là người trực tiếp chủ động giúp bán ma túy hộ bị cáo T 04 lần và là người được hưởng lợi sử dụng ma túy của Mã Văn T, do vậy bị cáo D là người giúp sức với vai trò đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể. Hội đồng xét xử xem xét mức án bị cáo T cao hơn so với bị cáo D. Do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và cũng để có thời gian cải tạo các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[7] *Bị cáo Mã Văn T; Lanh Quang D đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

[8] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Mã Văn T chưa có tiền án, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Lanh Quang D chưa có tiền án, sau khi bị phát hiện tự nguyện đến Công an huyện B đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[9] Đối với bị cáo Mã Văn T, Lanh Quang D ngoài hành vi mua, bán trái phép chất ma túy đã bị truy tố ra, còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Bàn Văn T, Nguyễn Xuân M, Mã Văn M, Nông Văn T là người nghiện đã mua ma túy Heroine của hai bị cáo mục đích mua để sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân, không xác định được trọng lượng xét thấy không đủ căn cứ để xử lý hình sự cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Theo lời khai Mã Văn T đã mua ma túy của 02 người đàn ông (01 người ở thị trấn Pắc Miều, huyện B; 01 người ở xã Thái Học, huyện B, tỉnh Cao Bằng) không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cơ quan điều tra không có cơ sở căn cứ để xác minh do vậy không có căn cứ để xử lý đối với hai người trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt T từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về hình phạt, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[14] Số tiền bị cáo T và D bán ma túy 10 lần cho những con nghiện đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có 1.913.000đ (Trong đó có 01 (một) tộp ma túy Nguyễn Xuân M mua của Mã Văn T nhưng chưa trả tiền 200.000đ) theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy thu nhập không ổn định và không có khả năng thi hành. Nên Hội đồng xét xử miễn tịch thu số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

[15] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23L5-1240 bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, trong quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy của bố đẻ bị cáo D là ông Q có đưa cho bị cáo D sử dụng đi lại. Tuy nhiên ông Q không biết bị cáo T dùng đi mua ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản cho ông Q 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23L5-1240 kèm theo giấy tờ xe máy là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu STYLE bị cáo T dùng để cất giấu ma túy trong mũ bảo hiểm đây là công cụ phạm tội, xét thấy mũ bảo hiểm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 phong bì màu trắng niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do Phòng PC09 trả lại khi lấy mẫu giám định”; 01 phong bì màu trắng niêm phong, đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang”. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động IPHONE màu trắng, thân máy có nhiều vết xước, đã qua sử dụng. Không kiểm tra máy móc bên trong, máy trong tình trạng không hoạt động, của các bị cáo dùng vào việc gọi điện giao dịch mua bán ma túy. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong đóng dấu giáp lai của cơ quan Công an huyện B, tỉnh Hà Giang bên trong có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 190.000đ của bị cáo Mã Văn T do mua bán chất ma túy mà có. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[16] Về án phí: Bị cáo Mã Văn T và Lanh Quang D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn T; Lanh Quang D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Mã Văn T **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Mã Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lanh Quang D **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lanh Quang D để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu STYLE, bên ngoài có hình chữ HELLO KITTY màu hồng và nhiều họa tiết trang trí. Lốp xốp và lớp nhựa vỏ mũ có thể tách rời nhau (Đã qua sử dụng).

+ 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chất ma túy (Heroine) thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do Phòng PC09 trả lại khi lấy mẫu giám định”.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang, bên ngoài có ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang”.

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 (Một) điện thoại di động IPHONE màu trắng có số IMEL: 013880003526555, thân máy có nhiều vết xước, vỏ trước và sau bị vỡ lâu ngày, đã qua sử dụng. Không kiểm tra máy móc bên trong, máy trong tình trạng không hoạt động.

+ 01 (Một) điện thoại di động IPHONE màu trắng có số IMEL: 990002799772239, thân máy có nhiều vết xước lâu ngày, đã qua sử dụng. Không kiểm tra máy móc bên trong, máy trong tình trạng không hoạt động.

+ 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu giáp lai của cơ quan Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có tên thành phần tham gia). Bên trong có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng).

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án D sự huyện B).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Văn T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Bị cáo Lanh Quang D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND thị trấn Y; UBND xã Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Dương Văn Công**